

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 133/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong S.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Lưu

2/ Ông Lê Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 7, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn E, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Có vợ Phan Thị Tuyết G, sinh năm 1998; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020. Cùng trú tại khu phố 7, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Ngày 01/12/2011, bị TAND huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 77/2011/HSTT. Ngày 20/12/2011, bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 102/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2014, đã được xóa án tích.

+ Ngày 16/7/2015, bị TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 53/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/12/2016, đã được xóa án tích.

+ Ngày 04/03/2021, bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2021/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức I**, sinh ngày 08/01/2002 (tên gọi khác: J) tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 7, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1971. Cùng trú tại thôn B, xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/7/2020, bị Chủ tịch UBND xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 03/QĐ-UBND, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 06/7/2020 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Mai Văn M, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978 (có mặt)

Trú tại: khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Võ Văn O, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Bà Lê Thị P, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Phạm Q, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 9, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Bùi Văn R, sinh năm: 1961(vắng mặt)

Trú tại: khu phố 9, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Bà Trần Thị S, sinh năm: 1963(vắng mặt)

Trú tại: khu phố 8, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Lý Thanh T, sinh năm: 1994 (có mặt)

Trú tại: khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1974(vắng mặt)

Trú tại: khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Ngọc V, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2020 đến ngày 05/01/2021, Nguyễn Văn A rủ Nguyễn Đức I đi trộm cắp tài sản thì I đồng ý, cả hai đã cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Nguyễn Đức I điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1 – R.44 chở Nguyễn Văn A đến khu đất trống kế bên quán cà phê VinLove của ông Lý Thanh T (sinh năm 1994, trú tại khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết) rồi I điều khiển xe mô tô quay về nhà tại khu phố 7, phường D để ngủ. A leo qua vòng thành của quán cà phê VinLove, dùng nhíp gấp mở chốt cửa sau rồi lén lút đột nhập vào bên trong quán lấy trộm tài sản gồm: 01 Laptop hiệu LENOVO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO REALME 3 và 2.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, A gọi điện thoại cho I đến chở về nhà vợ của A là Phan Thị Tuyết S (sinh năm 1998, trú tại khu phố 7, phường D, thành phố Phan Thiết), sau đó A đưa I cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được, A giữ lại số tiền 2.000.000 đồng rồi cả hai đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, I mang số tài sản trên đi bán được số tiền 5.000.000 đồng nhưng không nhớ địa điểm bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không thu hồi được tài sản.

Vật chứng thu giữ: Không.

Đối với 01 Laptop hiệu LENOVO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO REALME 3, tại công văn số 128/HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: Do tang vật của vụ án chưa thu hồi được, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để định giá tài sản (Bút lục số 86).

Về dân sự:

- Trong vụ án này, bị hại Lý Thanh T yêu cầu bồi thường gồm 01 Laptop hiệu LENOVO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO REALME 3 với số tiền là 39.000.000 đồng (không cung cấp được hóa đơn chứng từ) và 2.000.000 đồng, tổng cộng là 41.000.000 đồng (Bút lục số 197).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ nhất là: 2.000.000 đồng và 01 Laptop hiệu LENOVO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO REALME 3 .

Vụ thứ 2: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Nguyễn Đức I điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1 – R.44 chở Nguyễn Văn A đến đường Huỳnh Tấn Phát thuộc khu phố 15, phường D để A đi trộm cắp tài sản rồi I điều khiển xe mô tô quay về nhà tại khu phố 7, phường D để ngủ. A đi bộ trong hẻm thuộc đường Huỳnh Tấn Phát tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. A đi qua khu đất trống, leo tường gạch vào từ phía sau nhà ông Mai Văn M (sinh năm 1976, trú tại khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết), A dùng nhíp gấp chốt mở cửa nhà sau rồi lén lút đột nhập vào nhà ông M lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 3, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J4. Sau khi lấy trộm được tài sản A leo ra bên ngoài tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 3, số IMEI: 351726114525525, 351726114525533, thu giữ từ Trương Ngọc V (sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, phường D, thành phố Phan Thiết) là chủ tiệm cầm đồ V Vũ (Bút lục số 398).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 119/KL-HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 chiếc điện thoại hiệu VSMART JOY 3 – Số IMEI 1: 351726114525525, số IMEI 2: 351726114525533 có giá trị tài sản là 1.840.000 đồng (Bút lục số 95).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J4, tại công văn số 126/HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: Do tang vật của vụ án chưa thu hồi được, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để định giá tài sản (Bút lục số 97).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 3, số IMEI: 351726114525525, 351726114525533, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Mai Văn M, ông M không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 208, 217).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 2 là: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J4 và 1.840.000 đồng.

*** Vụ thứ 3:** Sau khi thực hiện xong vụ thứ 2, khoảng 02 giờ cùng ngày 30/12/2020, A tiếp tục đi bộ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi A đi đến nhà ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1978, trú tại khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết), A leo qua tường gạch vào trong sân nhà ông N, A dùng nhíp gấp chốt mở cửa bên hông rồi lén lút đột nhập vào nhà ông N lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6s và 100.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản ở vụ thứ 2 và vụ thứ 3, A gọi điện thoại cho I đến chở về nhà tại khu phố 7, phường D. A đưa I số tài sản vừa trộm cắp được rồi cả hai đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, I mang 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 3, màu hồng đến tiệm cầm đồ V Vũ của Trương Ngọc V (sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, phường D, thành phố Phan Thiết) bán với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này và 100.000 đồng trộm được A và I đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Không.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6s, tại công văn số 129/HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: Do tang vật của vụ án chưa thu hồi được, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để định giá tài sản (Bút lục số 111).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Trong vụ án này, bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6s với số tiền là 19.300.000 đồng (không cung cấp được hóa đơn chứng từ), đối với số tiền 100.000 đồng bị chiếm đoạt bị hại N không yêu cầu bồi thường (Bút lục số 227, 228).

- Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 3 là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6s và 100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng hơn 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Nguyễn Đức I điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1 – R.44 chở Nguyễn Văn A đến đường Huỳnh Tấn Phát thuộc khu phố 15, phường D để A đi trộm cắp tài sản rồi I điều khiển xe mô tô quay về nhà tại khu phố 7, phường D để ngủ. A đi bộ trong hẻm bê tông thuộc đường Huỳnh Tấn Phát tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. A leo qua vòng thành phía sau nhà ông Võ Văn O (sinh năm 1978, trú tại khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết) dùng nhíp gấp cạy mở cửa nhà sau rồi lén lút đột nhập vào ông O lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30, màu xanh để trên tấm phản. Sau khi đã lấy trộm được tài sản thì A leo ra ngoài tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 – Số IMEI: 354868/10/200750/9, thu giữ từ Trương Ngọc V (Bút lục số 399).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 118/KL-HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 – Số IMEI: 354868/10/200750/9, tổng giá trị tài sản là: 2.394.000 đồng (Bút lục số 240).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 – Số IMEI: 354868/10/200750/9, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Võ Văn O, ông O không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 245, 254).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 4 là 2.394.000 đồng

Vụ thứ 5: Sau khi thực hiện xong vụ thứ 4, khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày 31/12/2020, A tiếp tục đi bộ trong hẻm thuộc đường Huỳnh Tấn Phát tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. A leo qua vòng thành nhà bà Lê Thị P (sinh năm 1968, trú tại khu phố 15, phường D, thành phố Phan Thiết) dùng nhíp gấp cạy phá cửa lớn bên hông nhà rồi lén lút đột nhập vào bà P trộm cắp: 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG, màu đen trên bàn thờ ông địa và 700.000 đồng trong giỏ treo trên vách.

Sau khi đã lấy trộm được tài sản ở vụ thứ 4 và vụ thứ 5, A gọi điện thoại cho I đến chở về nhà tại khu phố 7, phường D. A đưa I cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được rồi cả hai đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, I mang số tài sản trên đến tiệm cầm đồ V Vũ của Trương Ngọc V bán 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 màu xanh với giá 1.500.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG màu đen với giá 500.000 đồng. Số tiền bán được tài sản này A và I đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG TAB – Số IMEI: 352948/09/417057/2, thu giữ từ Trương Ngọc V (Bút lục số 399).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG TAB – Số IMEI: 352948/09/417057/2, tổng giá trị tài sản là: 1.850.000 đồng (Bút lục số 129).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG TAB – Số IMEI: 352948/09/417057/2, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị P, bà P không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 265, 276).

Quá điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 5 là 2.550.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/01/2021, Nguyễn Đức I điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1 – R.44 chở Nguyễn Văn A đến khu đất trống trong hẻm đường Huỳnh Tấn Phát thuộc khu phố 5, phường D để A đi trộm cắp tài sản rồi I điều khiển xe mô tô quay về nhà tại khu phố 7, phường D để ngủ. A đi bộ trong hẻm bê tông thuộc đường Huỳnh Tấn Phát tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. A dùng kèm bẻ gãy 2 song cửa sổ bằng nhôm nhà bà Nguyễn Thị U, (sinh năm 1974, trú tại khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết) rồi lén lút đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm: 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704 1501 0222 6977 tên chủ thẻ NGUYEN THI NGHIA; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị U; 01 giấy phép lái xe số X0 95688 tên Nguyễn Thị U; 01 chứng minh nhân dân số 260687821 tên Nguyễn Thị U; 01 thẻ Visa ngân hàng SCB số 4536 1800 2594 6331; 01 giấy đăng ký xe mô tô tên chủ xe Nguyễn Thị U, 300.000 đồng và 60 Đô la Mỹ. Sau khi lấy trộm được tài sản, A leo ra ngoài rồi gọi điện thoại cho I đến chở về nhà tại khu phố 7, phường D. A đưa I số tiền 60 Đô la Mỹ mà A vừa trộm cắp được rồi cả hai đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, I mang 60 Đô la Mỹ đi bán nhưng không nhớ rõ địa điểm bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không thu hồi được. Số tiền bán ngoại tệ và 300.000 đồng trên A và I đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704 1501 0222 6977 tên chủ thẻ NGUYEN THI NGHIA; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị U; 01 giấy phép lái xe số X0 95688 tên Nguyễn Thị U; 01 chứng minh nhân dân số 260687821 tên Nguyễn Thị U; 01 thẻ Visa ngân hàng SCB số 4536 1800 2594 6331; 01 giấy đăng ký xe mô tô tên chủ xe Nguyễn Thị U, thu giữ từ Nguyễn Văn A (Bút lục số 189).

Tại Công văn số 531 ngày 24/5/2021, Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh tỉnh Bình Thuận cung cấp: R báo số 01/TB – NHNN ngày 04/01/2021, Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 04/01/2021 là 23.131 VND/ 1 USD (Bút lục số 137).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704 1501 0222 6977 tên chủ thẻ NGUYEN THI NGHIA; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị U; 01 giấy phép lái xe số X0 95688 tên Nguyễn Thị U; 01 chứng minh nhân dân số 260687821 tên Nguyễn Thị U; 01 thẻ Visa ngân hàng SCB số 4536 1800 2594 6331; 01 giấy đăng ký xe mô tô tên chủ xe Nguyễn Thị U, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị U, bà Nghĩa không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 288, 295).

- Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 6 là 300.000 đồng và 23.131 đồng/01 Đô la Mỹ x 60 Đô la Mỹ, tổng cộng là 1.687.860 đồng.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 01 giờ ngày 05/01/2021, Nguyễn Đức I điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B1 – R.44 chở Nguyễn Văn A đến khu phố 9, phường D để A đi trộm cắp tài sản rồi I quay về nhà tại khu phố 7, phường D để ngủ. A dùng nhíp cạy chốt cửa nhà ông Phạm Q (sinh năm 1992, trú tại khu phố 9, phường D, thành phố Phan Thiết) rồi lén lút đột nhập vào nhà ông Q lấy trộm: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu SONY-XPERIA màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng và 01 cục sạc dự phòng hiệu E.SAVER. Khi lấy trộm được tài sản thì A thoát ra ngoài.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 01 sạc dự phòng hiệu E.SAVER, thu giữ từ Nguyễn Văn A (Bút lục số 188).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 01 sạc dự phòng hiệu E.SAVER có tổng giá trị tài sản là: 12.065.000 đồng (Bút lục số 140).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 01 sạc dự phòng hiệu E.SAVER, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Phạm Q, ông Q không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục 307, 314).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 7 là: 12.065.000 đồng.

Vụ thứ 8: Sau khi thực hiện xong vụ thứ 7, khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày 05/01/2021, A tiếp tục đi bộ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà ông Bùi Văn R (sinh năm 1961, trú tại khu phố 9, phường D, thành phố Phan Thiết), A dùng nhíp cạy chốt cửa nhà rồi lén lút đột nhập vào nhà ông R trộm cắp: 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt hình phật và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10S. Sau khi đã lấy trộm cắp được tài sản, A tẩu thoát ra ngoài.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10S; số Seri: R9WM8043AZJ; số IMEI: 358176102110893 và 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt hình phật, thu giữ từ Nguyễn Văn A (Bút lục số 190).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 11/01/2021 và số: 102/KL-HĐĐG ngày 19/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10S; số Seri: R9WM8043AZJ; số IMEI: 358176102110893 có giá trị tài sản là: 3.120.000 đồng (Bút lục số 166).

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 27,8414g; 01 mặt hình tượng Phật bằng hợp kim vàng, khối lượng 4,6852g có giá trị tài sản là: 27.842.770 đồng (Bút lục số 145).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10S; số Seri: R9WM8043AZJ; số IMEI: 358176102110893 và 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt hình phật, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Bùi Văn R, ông R không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 326, 332).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 8 là: 30.962.770 đồng.

Vụ thứ 9: Sau khi thực hiện xong vụ thứ 8, khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày 05/01/2021, A tiếp tục đi bộ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Trần Thị S (sinh năm 1963, trú tại khu phố 8, phường D, thành phố Phan Thiết), A dùng nhíp cạy chốt cửa nhà rồi lén lút đột nhập vào nhà bà S trộm cắp: 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2F, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng; 05 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 01 thẻ R minh HDBank số 9704 3716 1175 1988 tên chủ thẻ HO XUAN TUYEN và 100.000 đồng. Sau khi lấy trộm được số tài sản nêu trên A gọi điện thoại cho I điều khiển xe mô tô đến đón, khi cả hai đang trên đường về nhà ở khu phố 7, phường D thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Phan Thiết và Công an phường D kiểm tra, thu giữ toàn bộ số phương tiện, công cụ và tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2F; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 05 gói thuốc hiệu SCOTT, 01 thẻ R minh HDBank số 9704 3716 1175 1988 tên chủ thẻ HO XUAN TUYEN thu giữ từ Nguyễn Văn A (Bút lục số 188, 189).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2F; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 05 gói thuốc hiệu SCOTT có tổng giá trị tài sản là: 10.300.000 đồng. (Bút lục số 175).

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2F; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, 05 gói thuốc hiệu SCOTT và 01 thẻ R minh HDBank số 9704 3716 1175 1988 tên chủ thẻ HO XUAN TUYEN, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố

Phan Thiết ra trả lại tài sản cho bị hại Trần Thị S, bà S không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 344, 349).

Qua điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ 9 là: 10.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trương Ngọc V (sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, phường D, thành phố Phan Thiết) là chủ tiệm cầm đồ V Vũ và Nguyễn Lê Thùy Nhân (tên thường gọi là Cu Lửa, sinh năm 1985, là chủ tiệm sửa điện thoại Hữu Thái tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) đã giao nộp một số tài sản để phục vụ công tác xác minh, điều tra như sau:

Thu giữ của Trương Ngọc V gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh ngọc, số IMEI: 351726114212140; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu vàng, số IMEI: 356446/08/154372/5 (Bút lục số 399).

Thu giữ của Nguyễn Lê Thùy Nhân gồm:

- 01 laptop hiệu HP màu xám đen, số Serial 5CG2170ZH8; 01 máy tính bảng hiệu BLISS màu xám trắng; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đỏ, không có nút mở nguồn; 01 điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng, bị bể phần lưng của điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số Imei: 353871061668619; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu xám đen; 01 laptop hiệu HP màu xám Pavilion; 01 điện thoại di động hiệu ZTE nắp bật màu đen, số Imei: 865651029094020; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đỏ đen, số Imei: 358037/03/799853/1; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S275R nắp bật màu đen, số Imei: 355639051377444; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S8300 màu đen, số Imei: 356276/03/264299/9; 01 điện thoại di động hiệu Mobell M328 màu đen, số Imei 1: 813287021703613; 01 điện thoại di động hiệu SHMobile B999 màu trắng, số Imei: 358987419309568; 01 điện thoại di động hiệu HTC D510 màu đen, số Imei: 353450060595519; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J320 màu vàng, số Imei: 359929/07/655062/0; 01 điện thoại di động hiệu Sony G3116 màu đen, số Imei: 35744208-221754-1; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA TA-1043 màu đen, đã hư màn hình, không kiểm tra được chi tiết bên trong; 01 (điện thoại di động hiệu IPHONE 4S màu đen, không kiểm tra được chi tiết bên trong; 01 điện thoại di động hiệu FORME màu xanh, không kiểm tra được chi tiết bên trong. (Bút lục số 381, 382).

Về xử lý các vật chứng khác:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số: 86B1- R44, không có kính chiếu hậu pA, số máy: 5C6K – 012024, số khung: RLCS5C6K0DY0121039, thu giữ từ Nguyễn Đức I. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Võ Xuân Duy (sinh năm 1994, trú tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) đã bán lại cho Nguyễn Văn A nhưng chưa sang tên đổi chủ, đây là xe Trưởng sử dụng để chở A đi trộm cắp tài sản (Bút lục số 192).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh tím, có số IMEI: 864484048481510, bên trong có sim số 0929208136 thu giữ của Nguyễn Đức I và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh dương, loại bàn phím bấm, số Seri: 353101118511764, bên trong có sim số 0385055940, thu giữ của Nguyễn Văn A,

qua điều tra xác định đây là điện thoại di động của I và A sử dụng để liên lạc với nhau khi trộm cắp tài sản (Bút lục số 187, 192).

- Đối với 01 mũ lưỡi trai màu xanh dương, bên trong có ghi nhãn hiệu nón nam son, trên mũ có 04 nút hình vuông, ở giữa có hình tròn đen chấm trắng; 02 tất chân màu nâu, loại xỏ ngón dài 27cm, rộng 7,5 cm; 02 bao tay hở ngón màu sắc sọc đen, nâu, vàng; 01 cây kìm dài 16cm, tay cầm bọc cao su cứng màu đỏ; 01 bình xịt hơi cay cao 14,8cm, vỏ kim loại màu xanh lá, nắp bằng nhựa màu đen; 01 đèn pin màu đen dài 12,5cm bên trên có chữ Haixnfire; 01 đèn pin màu đen có cuốn băng keo màu đen dài 9cm; 01 đoạn băng kim loại màu trắng dài 10,9cm x 6,1cm; 01 kéo kim loại màu vàng dài 11,3cm; 01 dao cán màu vàng bằng nhựa dài 10,6cm, lưỡi bằng kim loại dài 9cm; 01 roi điện màu đen, cuốn băng keo đen dài 12cm x 4,5cm; 01 cái nhíp kim loại dài 18cm; 01 nhíp kim loại dài 12,7cm; 01 đèn pin màu trắng bằng kim loại dài 13cm; 01 tua vít cán nhựa dài 5,7cm, tổng chiều dài 12cm; 01 cây kéo kim loại dài 14cm; 01 con dao lưỡi nhọn dài 2,5cm có cán bằng kim loại dài 11,5cm; 01 móc bằng kim loại dài 2cm cong màu đen, có cán dài 12,5cm bằng nhựa màu xanh, 01 túi đeo chéo màu xanh rêu, phía trước có chữ SPORT. Qua điều tra xác định đây là làm công cụ, phương tiện A sử dụng để trộm cắp tài sản (Bút lục 186, 187).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản, xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh ngọc, số Imei: 351726114212140; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 màu vàng, số Imei: 356446/08/154372/5 do Trương Ngọc V giao nộp. Qua điều tra xác định đây là các điện thoại chưa rõ nguồn gốc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Đối với tài sản do Nguyễn Lê Thùy Nhân tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết, qua điều tra xác định số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A và Nguyễn Đức I. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các tài sản trên cho Nhân.

- Trương Ngọc V không yêu cầu Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn A bồi thường gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKSPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Đức I về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức I mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn A và hai bị hại Nguyễn Văn N và Lý Thanh T, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý

bồi thường cho bị hại N số tiền 9.650.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 20.500.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức I và hai bị hại Nguyễn Văn N và Lý Thanh T, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Đức I đồng ý bồi thường cho bị hại N số tiền 9.650.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 20.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đầy đủ và tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 12/2020 đến ngày 05/01/2021, Nguyễn Văn A và Nguyễn Đức I đã cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường D, thành phố Phan Thiết với tổng giá trị tài sản là 63.999.630 đồng, trong đó có 06 vụ trị giá tài sản chiếm đoạt từ 2.000.000 trở lên với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 60.371.770 đồng. Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức I không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính do đó hành vi phạm tội của A và I thuộc các tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Cáo trạng số 121/CT-VKSPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng các bị cáo lại không muốn lao động cực nhọc để tạo ra tài sản, mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo A là người rủ rê, lôi kéo, thực hành trực tiếp việc trộm cắp tài sản, đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo pA chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo I là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo A thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản với vai trò đi quan sát những nơi có dự định trộm cắp tài sản, nếu có thể thực hiện được việc trộm cắp tài sản thì báo cho A biết và chờ A đi trộm cắp, sau khi trộm cắp xong thì chạy xe mô tô ra đón A về, rồi cất giấu tài sản và cùng A mang tài sản đi tiêu thụ nên bị cáo pA chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần pA xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Đức I cùng thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 06 vụ trộm cắp tài sản có số tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên đều cấu thành tội phạm, do đó đây là I hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về tiền án, tiền sự: Đối với bị cáo A không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo I không có tiền án, bị cáo có một tiền sự bị Chủ tịch UBND xã C, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo A có nhân thân rất xấu, cụ thể: Ngày 01/12/2011, bị TAND huyện H, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 77/2011/HSTT; Ngày 20/12/2011, bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số

102/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2014; Ngày 16/7/2015, bị TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 53/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/12/2016; Ngày 04/03/2021, bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2021/HSST. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên, xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[8] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu các bị cáo pA bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6s, với tổng số tiền là 19.300.000 đồng, còn số tiền 100.000 đồng bị chiếm đoạt bị hại N không yêu cầu bồi thường.

Bị hại Lý Thanh T yêu cầu các bị cáo pA bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, gồm 01 Laptop hiệu LENOVO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO REALME 3, với tổng số tiền là 39.000.000 đồng và 2.000.000 đồng, tổng cộng là 41.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng mặc dù hai bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ để chứng minh giá trị của từng chiếc điện thoại mà các bị cáo đã chiếm đoạt nhưng hai bị cáo tự nguyện thỏa thuận số tiền bị hại N yêu cầu bồi thường là 19.300.000 đồng và số tiền bị hại T yêu cầu bồi thường là 41.000.000 đồng sẽ được chia đôi cho mỗi bị cáo, vì khi trộm cắp được tài sản mang về bán được số tiền hai bị cáo cùng sử dụng chung nên bị cáo A sẽ bồi thường cho bị hại N số tiền 9.650.000 đồng và bồi thường cho bị hại T số tiền 20.500.000 đồng; bị cáo I sẽ bồi thường cho bị hại A số tiền 9.650.000 đồng và bồi thường cho bị hại T số tiền 20.500.000 đồng. Sự thỏa thuận của hai bị cáo đã được bị hại T và bị hại N đồng ý. Xét sự thỏa thuận giữa hai bị hại và hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa hai bị hại và hai bị cáo như trên.

Tại phiên tòa các bị hại ông Mai Văn M, ông Võ Văn O, bà Lê Thị P, ông Phạm Q, ông Bùi Văn R, bà Trần Thị S và bà Nguyễn Thị U vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra thể hiện các ông bà đã nhận lại được tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo pA bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa ông Trương Ngọc V vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra thể hiện ông không yêu cầu các bị cáo pA bồi thường gì về dân sự nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 3, số IMEI: 351726114525525, 351726114525533, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Mai Văn M là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 số IMEI: 354868/10/200750/9, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Võ Văn O, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG TAB Số IMEI: 352948/09/417057/2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị P, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704 1501 0222 6977 tên chủ thẻ Nguyễn Thị U; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị U; 01 giấy phép lái xe số X0 95688 tên Nguyễn Thị U; 01 chứng minh nhân dân số 260687821 tên Nguyễn Thị U; 01 thẻ Visa ngân hàng SCB số 4536 1800 2594 6331; 01 giấy đăng ký xe mô tô tên chủ xe Nguyễn Thị U, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị U, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 01 sạc dự phòng hiệu E.SAVER, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Phạm Q, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10S; số Seri: R9WM8043AZJ; số IMEI: 358176102110893 và 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt hình phật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Bùi Văn R, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2F; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, 05 gói thuốc hiệu SCOTT và 01 thẻ R minh HDBank số 9704 3716 1175 1988 tên chủ thẻ HO XUAN TUYEN, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Trần Thị S, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số: 86B1- R44, không có kính chiếu hậu pA, số máy: 5C6K – 012024, số khung: RLCS5C6K0DY0121039, thu giữ từ Nguyễn Đức I. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Võ Xuân Duy (sinh năm 1994, trú tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) đã bán lại cho Nguyễn Văn A nhưng chưa sang tên đổi chủ. Xác định đây là xe I sử dụng để chở A đi trộm cắp tài sản. Do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh tím, có số IMEI: 864484048481510, bên trong có sim số 0929208136 thu giữ của Nguyễn Đức I và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh dương, loại bàn phím bấm, số Seri: 353101118511764, bên trong có sim số 0385055940, thu giữ của Nguyễn Văn A. Xác định đây là điện thoại di động của I và A sử dụng để liên lạc với nhau khi trộm cắp tài sản. Do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 mũ lưỡi trai màu xanh dương, bên trong có ghi nhãn hiệu nón nam sơn, trên mũ có 04 nút hình vuông, ở giữa có hình tròn đen chấm trắng; 02 tất chân màu nâu, loại xỏ ngón dài 27cm, rộng 7,5 cm; 02 bao tay hở ngón màu sắc sọc đen, nâu, vàng; 01 cây kìm dài 16cm, tay cầm bọc cao su cứng màu đỏ; 01 bình xịt hơi cay cao 14,8cm, vỏ kim loại màu xanh lá, nắp bằng nhựa màu đen; 01 đèn pin màu đen dài 12,5cm bên trên có chữ Haixnfire; 01 đèn pin màu đen có cuốn băng keo màu đen dài 9cm; 01 đoạn băng kim loại màu trắng dài 10,9cm x 6,1cm; 01 kéo kim loại màu vàng dài 11,3cm; 01 dao cán màu vàng bằng nhựa dài 10,6cm, lưỡi bằng kim loại dài 9cm; 01 roi điện màu đen, cuốn băng keo đen dài 12cm x 4,5cm; 01 cái nhíp kim loại dài 18cm; 01 nhíp kim loại dài 12,7cm; 01 đèn pin màu trắng bằng kim loại dài 13cm; 01 tua vít cán nhựa dài 5,7cm, tổng chiều dài 12cm; 01 cây kéo kim loại dài 14cm; 01 con dao lưỡi nhọn dài 2,5cm có cán bằng kim loại dài 11,5cm; 01 móc bằng kim loại dài 2cm cong màu đen, có cán dài 12,5cm bằng nhựa màu xanh, 01 túi đeo chéo màu xanh rêu, phía trước có chữ SPORT. Qua điều tra xác định đây là công cụ, phương tiện A sử dụng để trộm cắp tài sản và hiện nay không sử dụng được nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh ngọc, số Imei: 351726114212140; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 màu vàng, số Imei: 356446/08/154372/5 do Trương Ngọc V giao nộp. Qua điều tra xác định đây là các điện thoại chưa rõ nguồn gốc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Đối với tài sản do Nguyễn Lê Thùy Nhân tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, qua điều tra xác định số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A và Nguyễn Đức I. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các tài sản trên cho Nhân là đúng pháp luật.

Đối với Trương Ngọc V đã có hành vi thu mua lại số tài sản mà Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức I nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo pA nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Nguyễn Đức I phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn A **04**(bốn) năm **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05 tháng 01 năm 2021.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức I **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05 tháng 01 năm 2021.

*** Biện pháp tư pháp:**

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn A với bị hại Nguyễn Văn N và bị hại Lý Thanh T như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý bồi thường cho anh Lý Thanh T số tiền 20.500.000 đồng(Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức I với bị hại Nguyễn Văn N và bị hại Lý Thanh T như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức I đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Bị cáo Nguyễn Đức I đồng ý bồi thường cho anh Lý Thanh T số tiền 20.500.000 đồng(Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các I hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền pA trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pA thi hành án còn pA chịu khoản tiền

lỗi của số tiền còn pA thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ 1 hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) mũ lưỡi trai màu xanh dương, bên trong có ghi nhãn hiệu nón nam sơn, trên mũ có 04 nút hình vuông, ở giữa có hình tròn đen chấm trắng; 02(hai) tất chân màu nâu, loại xỏ ngón dài 27cm, rộng 7,5 cm; 02(hai) bao tay hở ngón màu sắc sọc đen, nâu, vàng; 01(một) cây kim dài 16cm, tay cầm bọc cao su cứng màu đỏ; 01(một) bình xịt hơi cay cao 14,8cm, vỏ kim loại màu xanh lá, nắp bằng nhựa màu đen; 01(một) đèn pin màu đen dài 12,5cm bên trên có chữ Haixnfire; 01(một) đèn pin màu đen có cuộn băng keo màu đen dài 9cm; 01(một) đoạn băng kim loại màu trắng dài 10,9cm x 6,1cm; 01(một) kéo kim loại màu vàng dài 11,3cm; 01(một) dao cán màu vàng bằng nhựa dài 10,6cm, lưỡi bằng kim loại dài 9cm; 01(một) roi điện màu đen, cuộn băng keo đen dài 12cm x 4,5cm; 01(một) cái nhíp kim loại dài 18cm; 01(một) nhíp kim loại dài 12,7cm; 01(một) đèn pin màu trắng bằng kim loại dài 13cm; 01(một) tua vít cán nhựa dài 5,7cm, tổng chiều dài 12cm; 01(một) cây kéo kim loại dài 14cm; 01(một) con dao lưỡi nhọn dài 2,5cm có cán bằng kim loại dài 11,5cm; 01(một) móc bằng kim loại dài 2cm cong màu đen, có cán dài 12,5cm bằng nhựa màu xanh; 01(một) túi đeo chéo màu xanh rêu, phía trước có chữ SPORT.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, biển số 86B1- R.44, không có kính chiếu hậu pA, số máy: 5C6K – 012024, số khung: RLCS5C6K0DY0121039.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh tím, có số IMEI: 864484048481510, bên trong có sim số 0929208136 và một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh dương, loại bàn phím bấm, số Seri 1 353101118511764, bên trong có sim số 0385055940.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 128 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A pA nộp 200.000 đồng(Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.508.000 đồng(một triệu năm trăm lẻ tám nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức I pA nộp 200.000 đồng(Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.508.000 đồng(một triệu năm trăm lẻ tám nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2021). Những người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

I hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pA thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phong S